Bài thực hành số 5

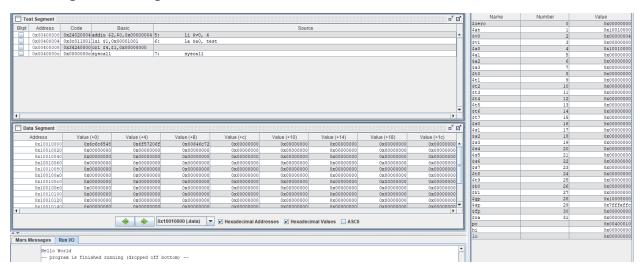
Lớp: 139365 – Học phần: Thực hành Kiến Trúc Máy Tính

Họ và tên: Đinh Thị Hồng Phúc MSSV: 20215118

Bài 1.

```
1 #Assignment 1
2 .data
3         test: .asciiz "Hello World"
4 .text
5         li $v0, 4
6         la $a0, test
7         syscall
```

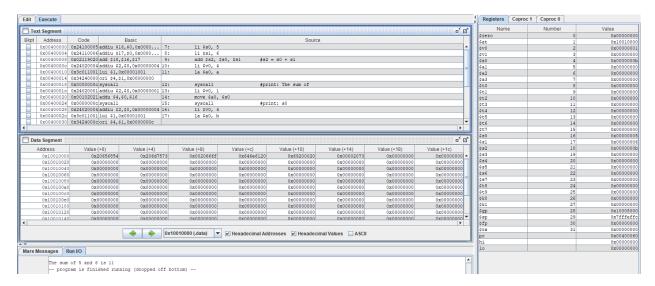
- Thực hiện dòng lệnh 3: Khai báo chuỗi test: Hello World
- Thực hiện dòng lệnh số 5: Thanh ghi v0 được gán giá trị 4 (in ra chuỗi)
- Thực hiện dòng lệnh số 6: Dùng thanh ghi a0 lấy địa chỉ của chuỗi test
- Thực hiện dòng lệnh số 7: Gọi hàm in chuỗi ra màn hình (giá trị cần in lưu trong thanh ghi a0)
- Kết quả: Chương trình in ra chuỗi: Hello World



Thực hiện chạy chương trình với MARS

```
1 #Assignment 2
   .data
          a: .asciiz "The sum of "
3
        b: .asciiz " and "
         c: .asciiz " is "
  .text
7
          li $s0, 5
8
          li $sl, 6
          add $s2, $s0, $s1
9
                              #s2 = s0 + s1
          li $v0, 4
10
         la $aO, a
11
          syscall
                                #print: The sum of
12
13
          li $v0, 1
          move $a0, $s0
14
15
          syscall
                                #print: s0
16
          li $v0, 4
         la $a0, b
17
18
          syscall
                                #print: and
         li $v0, 1
19
20
        move $a0, $s1
21
                                #print: s1
          syscall
22
          li $v0, 4
23
          la $a0, c
                                 #print: is
24
          syscall
          li $v0, 1
25
26
          move $a0, $s2
          syscall
                                 #print: s2
```

- Dòng 3, 4, 5: Khai báo 3 chuỗi a, b, c lần lượt là "The sum of", " and ", "is"
- Dòng 7, 8: Thanh ghi s0, s1 được gán giá trị lần lượt là 5, 6
- Dòng 9: Tính tổng s0 và s1, gán giá trị vào s2
- Dòng 10, 16, 22: Thanh ghi v0 được gán giá trị 4 (in ra chuỗi)
- Dòng 11: Dùng thanh ghi a0 lấy địa chỉ của chuỗi a
- Dòng 12, 15, 18, 21, 24, 27: Gọi hàm in chuỗi ra màn hình (giá trị cần in lưu trong thanh ghi a0)
- Dòng 13, 19, 25: Thanh ghi v0 được gán giá trị 1 (in ra số)
- Dòng 14: Di chuyển giá trị từ s0 vào a0
- Dòng 17: Dùng thanh ghi a0 lấy địa chỉ của chuỗi b
- Dòng 20: Di chuyển giá trị từ s1 vào a0
- Dòng 23: Dùng thanh ghi a0 lấy địa chỉ của chuỗi c
- Dòng 26: Di chuyển giá trị từ s2 vào a0



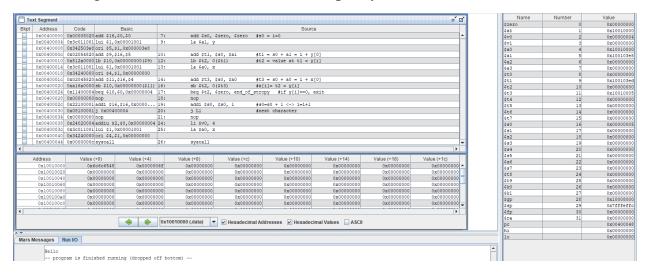
Thực hiện chạy chương trình với MARS

Bài 3.

```
1 #Assignment 3
 3
           x: .space 1000
                                  # destination string x, empty
 4
           y: .asciiz "Hello"
                                 # source string y
 5
   . text
 6 strcpv:
           add $s0, $zero, $zero #s0 = i=0
 8 L1:
 9
           la $al, y
 10
           add $tl, $s0, $al
                                #t1 = s0 + a1 = i + y[0]
                                 # = address of y[i]
11
           1b $t2, 0($t1)
                                 #t2 = value at t1 = y[i]
12
13
          la $aO, x
14
           add $t3, $s0, $a0
                                 #t3 = s0 + a0 = i + x[0]
15
                                  # = address of x[i]
                                 \#x[i] = t2 = y[i]
16
           sb $t2, 0($t3)
           beq $t2, $zero, end_of_strcpy #if y[i] == 0, exit
17
18
           addi $s0, $s0, 1
19
                                 #s0=s0 + 1 <-> i=i+1
20
           j Ll
                                  #next character
21
           nop
22 end_of_strcpy:
23
24
           li $v0, 4
           la $a0, x
25
26
           syscall
```

- Dòng 3: Khai báo chuỗi x rỗng có 1000 phần tử
- Dòng 4: Khai báo chuỗi y: Hello
- Dòng 7: Khai báo biến đếm i = 0
- Dòng 9: Dùng thanh ghi a1 lấy địa chỉ của phần tử đầu trong chuỗi y (y[0])
- Dòng 10: Thanh ghi t1 chứa địa chỉ của y[i]
- Dòng 12: Thanh ghi t2 chứa giá trị của phần tử thanh ghi t1 trỏ đến (y[i])

- Dòng 13: Dùng thanh ghi a0 lấy địa chỉ phần tử đầu trong chuỗi x (x[0])
- Dòng 14: Thanh ghi t3 chứa địa chỉ của x[i]
- Dòng 16: Thanh ghi t3 chứa giá trị của thanh ghi t2
- Dòng 17: So sánh t2 với 0 (t2 có giá trị NULL hay không), nếu t2 = 0 thì kết thúc
- Dòng 19: Tăng giá trị đếm i thêm 1
- Dòng 20: Nếu chưa phải kí tự kết thúc, tiếp tục vào lặp đến hết chuỗi
- Dòng 24: Thanh ghi v0 được gán giá trị 4 (in chuỗi)
- Dòng 25: Dùng thanh ghi a0 lấy địa chỉ chuỗi x
- Dòng 26: In chuỗi x đã được sao chép từ y ra màn hình

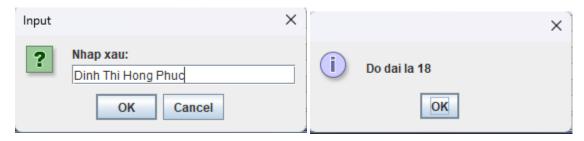


Thực hiện chạy chương trình với MARS

```
#Assignment 4
    .data
 3
           string: .space 50
          Messagel: .asciiz "Nhap xau:"
 4
           Message2: .asciiz "Do dai la "
 5
 6
   .text
 7 main:
 8 get string:
 9
           li $v0, 54
10
           la $aO, Messagel
11
          la $al, string
12
          la $a2, 100
13
           syscall
14 get length:
15
           la $aO, string
                                # a0 = Address(string[0])
16
           xor $v0, $zero, $zero # v0 = length = 0
17
           xor $t0, $zero, $zero # t0 = i = 0
18 check_char:
19
           add $t1, $a0, $t0
                                  # t1 = a0 + t0
20
                                  # = Address(string[0]+i)
21
           lb $t2, 0($t1)
                                  # t2 = string[i]
22
          beq $t2, $zero, end_of_str
                                          # Is null char?
           addi $v0, $v0, 1 # v0=v0+1->length=length+1
23
24
           addi $t0, $t0, 1
                                  # t0=t0+1->i = i + 1
           j check char
25
26 end of str:
27 end of get length:
28 print length:
29
           sub $s1, $v0, 1
30
           li $v0, 56
           la $aO, Message2
31
           move $al, $sl
32
33
           syscall
```

- Dòng 3: Khai báo chuỗi string rỗng, 50 phần tử
- Dòng 4, 5: Khai báo chuỗi Message1, Message2 lần lượt là "Nhap xau:", "Do dai la "
- Dòng 9: Thanh ghi v0 được gán giá trị 54 (nhập chuỗi vào Dialog)
- Dòng 10: Dùng thanh ghi a0 lấy địa chỉ chuỗi Message1
- Dòng 11: Dùng thanh ghi a1 lấy địa chỉ chuỗi string
- Dòng 12: Số lượng tối đa của chuỗi
- Dòng 13: Nhập chuỗi string từ bàn phím vào Dialog
- Dòng 15: Dùng thanh ghi a0 lấy địa chỉ phần tử đầu của chuỗi string

- Dòng 16, 17: Gán chiều dài, biến đếm i bằng 0
- Dòng 19: Thanh ghi t0 chứa địa chỉ string[i]
- Dòng 21: Thanh ghi t2 chứa giá trị string[i]
- Dòng 22: Kiểm tra đã đến kí tự cuối hay chưa, nếu là kí tự cuối thì kết thúc vòng lặp
- Dòng 23, 24, 25: Nếu chưa đến kí tự cuối thì tăng chiều dài, biến đếm thêm 1, tiếp tục vòng lặp
- Dòng 29: Trừ chiều dài xâu đi 1, vì đã tính cả kí tự ENTER cuối cùng
- Dòng 30: Thanh ghi v0 được gán giá trị 56 (in chuỗi, số vào Dialog)
- Dòng 31: Dùng thanh ghi a0 lấy địa chỉ chuỗi Message2
- Dòng 32: Di chuyển giá trị từ s1 vào a1
- Dòng 33: In chuỗi ra Dialog

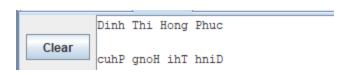


Thực hiện chạy chương trình với MARS

```
#Assignment 5
    .data
            string: .space 100
    .text
   main:
   get string:
            li $v0, 8
            la $a0, string
           la $al, 21
            syscall
10
11 get length:
12
          li $v0, 0
                           #v0 = length = 0
13
            li $t0, 0
                           # t0 = i = 0
   check char:
14
            add $t1, $a0, $t0
15
                                   # t1 = a0 + t0
16
                                   # = Address(string[0]+i)
            lb $t2, O($t1)
17
                                  \# t2 = string[i]
            beq $t2, $zero, end_of_str
                                           # Is null char?
18
19
            addi $v0, $v0, 1 # v0=v0+1->length=length+1
            addi $t0, $t0, 1
20
                                   # t0=t0+1->i = i + 1
            j check char
21
22
    end of str:
23
            addi $t0, $v0, -1
                                 #t0 = length (ignore '\n')
24
            move $s0, $a0
                                   #s0 = address pf str
25 print reverse:
26
            li $v0, 11
27
            add $t1, $s0, $t0
28
            1b $a0, 0($t1)
29
            syscall
30
            addi $t0, $t0, -1
31
            blt $t0, $zero, end
32
            j print reverse
33 end:
```

Thực hiện gỗ chương trình vào công cụ MARS

<u>Giải thích:</u> Dựa trên assignment 4 để nhập xâu (dòng 7-10), đếm chiều dài chuỗi (trừ 1 do đã đếm cả kí tự ENTER) (dòng 12-24). Sau đó in chuỗi đảo ngược bằng cách di chuyển bắt đầu từ phần tử cuối cùng của chuỗi (t1 = s0 + t0), in lần lượt các kí tự lấy được ra màn hình (dòng 28). Kiểm tra nếu t0<0 thì kết thúc vòng lặp, không thì lặp đến hết chuỗi



Thực hiện chạy chương trình với MARS